

Số: 63/2023/TTr-HDQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAB năm 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng 2017);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi tắt là Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán (Sau đây gọi tắt là Thông tư 116/2020/TT-BTC);
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á ("VAB").

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ VAB, cụ thể như sau:

**1. Mục đích sửa đổi và ban hành:**

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành đến thời điểm hiện tại, căn cứ yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động ngân hàng, do vậy việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VAB là cần thiết dựa trên các cơ sở:

- Đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.
- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của công ty đại chúng (như là Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC) vì VAB cũng là một công ty đại chúng.
- Đảm bảo tuân thủ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

**2. Nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung và ban hành mới:**

- Nội dung sửa đổi các Điều/Khoản của Điều lệ: theo nội dung tại Bảng so sánh Điều lệ 2022 và sau khi sửa đổi - đính kèm Tờ trình này.

### 3. Nội dung trình phê duyệt của Hội đồng Quản trị:

Từ các nội dung nêu trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

- a. Phê duyệt thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAB;
- b. Chấp thuận giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc như sau:
  - (i) Ký ban hành Điều lệ VAB theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông 2023 thông qua tại cuộc họp;
  - (ii) Thực hiện công bố thông tin, đăng ký, thông báo cho các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và thông báo cho các Cổ đông VAB tại website của VAB. Đối với nội dung này, Hội đồng Quản trị được quyền ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc VAB thực hiện.

Trân trọng kính trình.

**Nơi nhận:**

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**   
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Phượng Thành Long**



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>ngày nộp đầy đủ hồ sơ để nghị chuyển quyền sở hữu cổ phiếu hoặc trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày Cổ đông thanh toán đủ Cổ phần cam kết mua (trường hợp VAB phát hành cổ phiếu mới để tăng vốn) VAB có trách nhiệm phát hành cổ phiếu cho các Cổ đông.</p>	<p>VAB thực hiện phát hành cổ phiếu cho các Cổ đông chưa lưu ký.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Điều 6 TT 119/2020/TT-BTC quy định việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện.</li> <li>⇒ Do đó, việc quy định thời gian VAB phát hành cổ phiếu bằng chứng chỉ cho cổ đông hiện nay không còn phù hợp.</li> </ul>
5.	Điều 20	<p>Cổ phần của VAB được coi là đã bán khi được người mua thanh toán đủ tiền mua và những thông tin về người mua quy định tại Điều 29.2 của Điều lệ này được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký Cổ đông. Kể từ thời điểm đó, người mua Cổ phần trở thành Cổ đông của VAB</p>	<p>Cổ đông chi được công nhận chính thức khi được ghi nhận trong sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của VAB do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD) quản lý và cung cấp tại từng thời điểm cụ thể.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay cổ phiếu VAB đã được đăng ký trên Sàn giao dịch chứng khoán.</li> <li>- Theo Điều 6 TT 119/2020/TT-BTC quy định việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện.</li> <li>→ Phù hợp thực tiễn với mô hình TCTD</li> </ul>
6.	Điều 21	<p>Việc chuyển nhượng Cổ phần của VAB đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>“Việc chuyển nhượng Cổ phần của VAB thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.”</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh để linh hoạt áp dụng</li> </ul>
7.	Điều 21	<p>VAB phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Bổ Khoản 7 Điều 21</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay cổ phiếu VAB đã được đăng ký trên Sàn giao dịch chứng khoán.</li> <li>→ Điều chỉnh phù hợp với thực tiễn</li> </ul>

STT	Điều khoản sửa đổi	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
8.	Điều 26	Khoản 2	Sau khi thực hiện xong tất cả các thủ tục thừa kế và xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh tư cách thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện đăng ký các loại cổ phần được thừa kế tại Sở đăng ký Cổ đông và trở thành Cổ đông của VAB...	Sau khi thực hiện xong tất cả các thủ tục thừa kế và xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh tư cách thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện đăng ký các loại cổ phần được thừa kế tại VAB. Trên cơ sở hồ sơ nhận được, VAB thực hiện đăng ký thông tin người thừa kế tại Sở đăng ký người sở hữu chứng khoán của VAB tại VSD. Người thừa kế trở thành cổ đông của VAB tại ngày VSD ghi nhận vào danh sách cổ đông...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay cổ phiếu VAB đã được đăng ký trên Sàn giao dịch chứng khoán.</li> <li>- → Điều chỉnh phù hợp với thực tiễn</li> </ul>
9.	Điều 29	Khoản 1		<p>Sở đăng ký người sở hữu chứng khoán:</p> <p>a) VAB đã thực hiện đăng ký lưu ký tập trung đối với danh sách người sở hữu chứng khoán của Ngân hàng với VSD từ thời điểm đăng ký giao dịch theo quy định của Luật chứng khoán. Sở đăng ký người sở hữu chứng khoán có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.</p> <p>b) Sở đăng ký người sở hữu chứng khoán có các nội dung theo quy định của VSD trong từng thời kỳ.</p> <p>c) Sở đăng ký người sở hữu chứng khoán được quản lý, theo dõi, cập nhật tập trung bởi VSD. Các danh sách bản cứng, bản mềm được cung cấp tại các thời điểm theo yêu cầu của VAB được lưu giữ tại trụ sở</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay cổ phiếu VAB đã được đăng ký trên Sàn giao dịch chứng khoán.</li> <li>- → Điều chỉnh phù hợp với thực tiễn</li> </ul>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			<p>chính của VAB. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông VPBank trong danh sách cổ đông này.</p> <p>d) Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với VAB hoặc các tổ chức có chức năng cập nhật đề đăng ký cập nhật với VSD. VAB không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.</p> <p>e) VAB phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong danh sách cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định của VSD tại từng thời kỳ.</p>	
10.	Điều 29	Khoản 3	<p>3. Sổ đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của VAB hoặc tổ chức khác có chức năng lưu giữ Sổ đăng ký hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký Cổ đông trong giờ làm việc của VAB hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán</p> <p>3. Sổ đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của VAB hoặc tổ chức khác có chức năng lưu giữ Sổ đăng ký hoặc tổ chức có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong sổ đăng ký Cổ đông trong giờ làm việc của VAB hoặc tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông</p>	<p>- Trung tâm lưu ký chứng khoán nay đã đổi tên thành Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo QĐ 26/2022/QĐ-TTg.</p> <p>⇒ Do đó sửa lại như bên đề phù hợp Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
11.	Điều 30 Điểm Khoản 1	<p>Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác;</p> <p>Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của VAB, số biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;</p>	<p>Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác;</p> <p>Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của VAB, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định Luật doanh nghiệp</p> <p>Điều chỉnh phù hợp quy định Luật doanh nghiệp</p>
13.	Điều 30 Điểm Khoản 5	<p>Trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được sự đồng ý của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cùng thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>d) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>- <b>Trường hợp dự họp:</b> số Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi cùng loại <b>dự họp</b> sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành</p> <p>- <b>Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản:</b> các Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành</p> <p>⇒ Do đó, việc điều chỉnh như bên là hợp lý về logic câu chữ</p>
14.	Điều 30 Khoản 6	<p>Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện</p>	<p>Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định Luật doanh nghiệp</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		các quyền Cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số Cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến VAB trong thời hạn sớm nhất.	Cổ đông của mình, tổ chức là cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số Cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến VAB nhất và chỉ có hiệu lực kể từ ngày VAB nhận được văn bản.	Sửa đổi, bổ sung như bên sẽ cụ thể hơn quyền hạn của DHDCEĐ so với quy định hiện hành của Điều lệ 2022
15.	Điều 33 Điểm Khoản 1	a) Thông qua định hướng phát triển của VAB	a) Thông qua định hướng phát triển của VAB theo đề xuất của Hội đồng quản trị	
16.	Điều 33 Điểm Khoản 1	Thảo luận và thông qua kế hoạch kinh doanh, kế hoạch ngân sách hàng năm hàng năm của VAB trên cơ sở báo cáo của HĐQT;	Thảo luận và thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của VAB trên cơ sở báo cáo của HĐQT;	
17.	Điều 34	Tên tiêu đề	Điều 34. Các đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	
18.	Điều 34 Khoản 1	1. Các Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo luật pháp	1. Các Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo luật pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo khoản 3 điều 4 Luật Doanh nghiệp, <u>cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một Cổ phần đã phát hành.</u></li> <li>- Theo khoản 1 điều 14 Luật Doanh nghiệp quy định "<u>Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công</u></li> </ul>



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
19.	Điều 34 Khoản 4	<p>4. Trừ trường hợp quy định tại Điều 34.3, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chi định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p>	<p>4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực <b>trừ các trường hợp sau:</b></p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chi định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp VAB nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước</p>	<p><i>ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh chủ sở hữu, thành viên, cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật này.</i></p> <p>- Theo khoản 4 điều này cũng quy định văn bản cử người đại diện theo ủy quyền do Người đại diện pháp luật ký</p> <p>⇒ Do vậy, bổ sung “người đại diện hợp pháp của cổ đông” để đầy đủ chủ thể theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>Theo Khoản 3 điều 16 Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định rằng: <i>Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây <b>trừ trường hợp:</b></i></p> <p>a) <i>Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</i></p> <p>b) <i>Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chi định ủy quyền;</i></p> <p>c) <i>Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</i></p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p> <p>⇒ <b>Hiệu rằng:</b></p> <p>- Các trường hợp Người ủy quyền</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp VAB nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>Khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>chức/mất năng lực HVDS/bị hủy bỏ ủy quyền/.... Thì Phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ HIỆU LỰC (không trái quy tắc Bộ luật dân sự)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng thời, tại Thông tư 116/2020/TT-BTC yêu cầu thêm điều kiện: nếu các Phiếu biểu quyết trên nhận được trước giờ G (giờ khai mạc DHDGD hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại) thì Phiếu biểu quyết đó vẫn CÓ HIỆU LỰC trong các trường hợp được nêu trên.</li> </ul> <p><b>Tuy nhiên</b>, đối chiếu với quy định của Điều lệ 2022 của VAB đang quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trường hợp Người ủy quyền chế/mất năng lực HVDS/bị hủy bỏ ủy quyền/.... Thì Phiếu biểu quyết CÓ HIỆU LỰC (trái quy tắc BLDS và TT116).</li> <li>- Đồng thời, nếu các <b>Phiếu biểu quyết này nhận được trước giờ G thì KHÔNG CÓ HIỆU LỰC</b></li> </ul> <p>Như vậy, quy định tại Điều lệ 2022 của VAB đang mâu thuẫn với quy định tại Khoản 3 Điều 16 Thông tư 116/2020/TT-BTC. Do đó, đề xuất sửa đổi theo quy định pháp luật hiện hành, đồng thời cũng dẫn đến không cần thiết việc loại trừ trường hợp Điều 34.3 như quy định cũ</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
20.	Điều 35 Khoản 2	2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 36 và Điều 37 Điều lệ này.	2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 41, 42, 43 Điều lệ này.	- Theo Khoản 3 Điều 17 Thông tư 116/2020, quy định “Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 (điều kiện tiến hành họp DHDCCD), điều 20 (thể thức tiến hành họp và biểu quyết DHDCCD) và điều 21 (Điều kiện Nghị quyết DHDCCD được thông qua) Điều lệ này” ⇒ Do đó tương ứng với điều lệ phải là điều 41, 42 và 43
21.	Điều 36 Khoản 3	Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại Điều 36.2.b hoặc nhận được yêu cầu như quy định tại Điều 36.2.d và Điều 36.2.e Điều lệ này.	Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn 60 (Sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điều 36.2.b, Điều 36.2.c hoặc nhận được yêu cầu như quy định tại Điều 36.2.d và Điều 36.2.e Điều lệ này.	- Bổ sung nội dung
22.	Điều 36 Khoản 7	7. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 36.3 và Điều 36.4 sẽ được VAB hoàn lại	7. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 36.3, Điều 36.4 và Điều 36.5 sẽ được VAB hoàn lại	- Theo Khoản 6 Điều 140 Luật Doanh nghiệp về chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông của HĐQT, BKS và Cổ đông/Nhóm cổ đông chiếm từ 10% <u>Vốn điều lệ</u> trở khi số lượng thành viên HĐQT, BKS không đủ theo quy định pháp luật được Công ty hoàn trả lại. - Theo đó, dẫn chiếu đến Điều lệ VAB từ Điều 36.2, 36.3, 36.4 chưa bao gồm Cổ

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			<p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả Cổ đông có quyền dự họp trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (Hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải bao gồm chương trình họp, các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội, mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp,....</p>	<p>đồng/Nhóm cổ đông chiếm từ 10% Vốn điều lệ (quy định tại Điều 36.5). ⇒ Do đó, đề xuất sửa đổi cho phù hợp</p>
23.	Điều 39  Khoản 1	<p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả Cổ đông có quyền dự họp trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.</p>	<p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp được công bố trên website của VAB để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Phiếu biểu quyết; Dự</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gộp khoản 3 Điều 39 Điều lệ 2022 vào Khoản 1 Điều này, vì nội dung tương tự nhau v.v các tài liệu gửi kèm Thông báo mời họp</li> <li>- Căn cứ Khoản 3 Điều 18 Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định cụ thể thêm trường hợp Thông báo mời họp mà không đính kèm Chương trình họp, tài liệu liên quan thì phải có đường dẫn đến website đề cổ đông tiếp cận tài liệu trước khi khai mạc, <b>đặc biệt quy định cụ thể gồm những tài liệu gì.</b></li> </ul> <p>⇒ Do đó, đề xuất bổ sung cụ thể thêm trường họp trên đề có cơ sở thực hiện trên thực tế.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
24.	Điều 39 Khoản 2	<p>1. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, cụ thể:</p> <p>a) Đối với các Cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của VAB;</p> <p>b) Đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký [...] <del>Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi trước ít nhất 21 (Hai mươi một) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu có liên quan, các vấn đề biểu quyết phải được công bố trên website của VAB đồng thời với việc gửi</del></p>	<p>thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>2. VAB công bố thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông trên website của VAB và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của VAB niêm yết hoặc đăng ký giao dịch và đồng thời, thông báo mời họp còn được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, cụ thể:</p> <p>a) Đối với các Cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi đến tổ chức lưu ký.</p> <p>b) Đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký [...]</p>	<p>Tách khoản 2 điều 39 thành khoản riêng.</p> <p>- Căn cứ Khoản 3 Điều 18 Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định vv gửi Thông báo mời họp phải gửi <b>đồng thời bằng 2 phương thức</b>: đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (website VAB, UBCKNN, Sở GDCK) và gửi thư bảo đảm, <b>không phân biệt cổ đông đã lưu ký hay chưa lưu ký</b></p> <p>- Trong khi đó, quy định Điều lệ 2022 chỉ áp dụng việc công bố thông tin trên phương tiện SGDCCK, website đối với cổ đông đã lưu ký (điểm a khoản 1 Điều lệ 2022) là chưa đầy đủ. Nhưng đoạn cuối khoản 1 lại một lần nữa nhắc đến việc các thông báo mời họp phải công bố trên website VAB đồng thời với việc gửi thông báo cho Cổ đông =&gt; mâu thuẫn với điểm a khoản 1 điều lệ 2022 trên đó</p> <p>⇒ Đề xuất sửa đổi để rõ ràng về mặt ngữ nghĩa</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p><del>Thông báo cho các Cổ đông. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tài tài liệu.</del></p>	<p>Bỏ Khoản 3 Điều 39 tại Điều lệ 2022. Thay vào đó, bổ sung trực tiếp vào Khoản 1 Điều 39 như sau:</p>	
25.	<p>Điều 39 Khoản 3</p>	<p>3. Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các thông tin làm cơ sở thảo luận đề thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả Cổ đông có quyền dự họp trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (Hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải bao gồm chương trình họp, các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp,....</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 3 Điều 39 Điều lệ 2022 lặp lại một số nội dung tại các khoản khác như: thông báo mời họp phải có gửi kèm chương trình họp, phiếu biểu quyết, các thông tin làm cơ sở thảo luận đề thông qua quyết định</li> <li>- Các nội dung khác như: mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp =&gt; được bổ sung vào khoản 1 để xuyên suốt chung nội dung, để theo dõi</li> <li>⇒ Bỏ Khoản 3 Điều 39 tại Điều lệ 2022. Thay vào đó, bổ sung trực tiếp các nội dung chưa có vào Khoản 1 Điều 39</li> </ul>
26.	<p>Điều 41 Khoản 2</p>	<p>Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện như Khoản 41.1 trong vòng 30 (Ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập hủy bỏ cuộc họp và thông báo Cuộc họp Đại hội</p>	<p>Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện như Khoản 41.1 trong vòng 30 (Ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập hủy bỏ cuộc họp và thông báo Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi thông báo</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh phù hợp quy định Luật doanh nghiệp</li> </ul>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% (Ba mươi ba phần trăm) Cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>mời họp lần hai trong vòng 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% (Ba mươi ba phần trăm) Cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
27.	<p>Điều 41</p> <p>Khoản 3</p>	<p>Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết người triệu tập hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (Hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai, và trong trường hợp này cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất</p>	<p>Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết người triệu tập hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được gửi thông báo mời họp lần ba trong vòng 20 (Hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai, và trong trường hợp này cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p>	<p>- Điều chỉnh phù hợp quy định Luật doanh nghiệp</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
28.	Điều 42  Khoản 4	4. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị được ủy quyền hoặc là người được Đại hội đồng Cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì cuộc họp, các thành viên HĐQT có mặt sẽ bầu ra một người trong số họ điều khiển cuộc họp theo nguyên tắc đa số để bầu ra Chủ tọa của cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong số người tham dự phiên họp Đại hội đồng Cổ đông. Trong các trường hợp khác, Trường Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp. Người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.	4. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa; trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị được ủy quyền hoặc các thành viên HĐQT có mặt sẽ bầu ra một người trong số họ nguyên tắc đa số để làm Chủ tọa của cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Trường hợp không bầu được Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp. Người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.	<p>- Bổ sung "do HĐQT triệu tập"</p> <p>- Thống nhất "Chủ trì" thành "Chủ tọa"; "điều khiển" thành "điều hành"</p> <p>❖ <b>Trình tự bầu Chủ tọa theo Điều lệ 2022 như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Các cuộc họp DHHCD sẽ do Chủ tịch/Thành viên HĐQT được chủ tịch ủy quyền làm Chủ tọa;</li> <li>✓ Trường hợp Chủ tịch vắng mặt/mất khả năng làm việc thì do Phó Chủ tịch (do Chủ tịch ủy quyền) hoặc Cổ đông khác (do DHHCD bầu ra) làm Chủ tọa;</li> <li>✓ Trường hợp không có Cổ đông khác thì thành viên HĐQT có mặt sẽ bầu ra một người trong số họ làm điều khiển DHHCD bầu ra Chủ tọa trong số các Cổ đông tham dự phiên họp (-&gt; <i>trường hợp này khá vô lý vì ở trên đã không bầu được Chủ tọa từ số Cổ đông tham dự DHHCD, nhưng ở đây một lần nữa HĐQT lại tiếp tục bầu Chủ tọa từ số Cổ đông tham dự này</i>)</li> <li>✓ Trường hợp khác, Trường Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp</li> </ul> <p>❖ <b>Trong khi đó, quy định pháp luật như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Theo K2 Điều 20 Thông tư 116/2020 và Khoản 2a điều 146 Luật Doanh nghiệp: trường hợp Chủ tịch vắng mặt/mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại</li> </ul>



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
				<p>của HĐQT bầu 1 người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cử đồng bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp, trừ trường hợp điều lệ công ty có quy định khác.</p> <p>⇒ Như vậy quan điểm pháp luật trong cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập, thì ưu tiên do Chủ tịch làm chủ tọa, kế đến là các thành viên còn lại của HĐQT bầu ra theo nguyên tắc đa số.</p> <p>⇒ Trường hợp không bầu được trong số các thành viên HĐQT còn lại, Trường ban kiểm soát mới điều hành ĐHĐCĐ để bầu ra người khác trong số cổ đông làm chủ tọa</p> <p><b>Do đó, Khoản 4 Điều 42 Điều lệ khuyến nghị sửa lại như bên sẽ hợp lý hơn là bầu cổ đông làm chủ tọa trước, vì đây là cuộc họp do HĐQT triệu tập chứ không phải do cổ đông/nhóm cổ đông triệu tập</b></p>
29.	Điều 42 Khoản 8	<p>8. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trái với quy định tại Điều 42.6 Điều lệ này</p> <p>9. Chủ tọa của cuộc họp hoặc Thư ký cuộc họp có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ và</p>	<p>8. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trái với quy định tại Điều 42.7 Điều lệ này</p> <p>9. Chủ tọa của cuộc họp có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ và</p>	<p>Thay đổi dẫn chiếu cho phù hợp (Điều 42.6 là quy định về ĐHĐCĐ thông qua chương trình và nội dung cuộc họp)</p>
30.	Điều 42 Khoản 9	<p>9. Chủ tọa của cuộc họp hoặc Thư ký cuộc họp có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều hành</p>	<p>- Theo Khoản 4 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 20 Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định: <b>Chủ tọa</b> có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số tham dự	có trật tự; hoặc để cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số tham dự	và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. ⇒ Như vậy, về nguyên tắc, chỉ có Chủ tọa mới là người có quyền chủ trì, điều hành cuộc họp; Thư ký do Chủ tọa bầu ra với vai trò giúp việc cho Chủ tọa. Do đó, để tránh nhầm lẫn với vai trò điều hành cuộc họp DHDCEB, đề xuất bỏ đi nội dung "thư ký cuộc họp"
31.	Điều 42 Khoản 10	10. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh	10. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Chủ tọa có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh	- Theo Khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và Khoản 7 Điều 20 Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định: Người triệu tập họp <u>hoặc chủ tọa</u> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây: a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; [...] <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì Người triệu tập cuộc họp và Chủ tọa có thể là 02 người khác nhau, do đó đề xuất bổ sung như trên để đảm bảo đủ thẩm quyền cho Chủ tọa</li> </ul>
32.	Điều 43 Khoản 2	Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và/hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và/hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp	Theo điểm a Khoản 1 Điều 20 Thông tư 116/2020/TT-BTC có quy định về số thành viên ban kiểm phiếu, do đó để có cơ sở thực hiện trên thực tế, khuyến nghị bổ sung quy định cụ thể vào Điều lệ như bên

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
33.	Điều 43  Điểm a Khoản 5	Trừ trường hợp quy định tại Điều 43.5.b quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số Cổ đông đại diện trên 51% (Năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận;	Trừ trường hợp quy định tại Điều 43.5.b và 43.7, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số Cổ đông đại diện trên 51% (Năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận;	- Điều chỉnh phù hợp quy định Luật doanh nghiệp
34.	Điều 44  Khoản 6	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc việc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VAB.	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc việc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VAB.	Theo Khoản 6 Điều 149 Luật Doanh nghiệp quy định về gửi Biên bản kiểm phiếu và <b>Nghị quyết</b> , trong khi đó Điều lệ 2022 của VAB chưa đề cập vấn đề trên
35.	Điều 45  Khoản 4	4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi đến tất cả Cổ đông trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VAB	4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi đến tất cả Cổ đông trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VAB	- Theo Điều 150 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Thông tư 116 quy định trường hợp chủ tọa và thư ký từ chối ký Biên bản họp thì tất cả các thành viên HĐQT tham dự họp ký và ghi rõ vv từ chối ký biên bản của Chủ tọa và thư ký. ⇒ <b>Như vậy</b> , trường hợp trên xảy ra thì "người khác ký tên trong biên bản họp" phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác, trung thực của nội dung biên bản. (phù hợp K3 Điều 150 Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 23 Thông tư 116)

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
36.	Điều 46 Khoản 4	Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% (Một trăm phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% (Một trăm phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục tập hợp thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định Luật Doanh nghiệp 2015 quy định về "trình tự thủ tục triệu tập DHDCCD không thực hiện đúng theo quy định Luật này ..." đã là cơ sở để hủy bỏ Nghị quyết DHDCCD</li> <li>- Tuy nhiên đến Luật Doanh nghiệp 2020, tại Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 24 Thông tư 116/2020/TT-BTC đã sửa đổi quy định trên: "Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng có đồng và ra quyết định của Đại hội đồng có đồng vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty..." "mới trở thành cơ sở để hủy bỏ Nghị quyết DHDCCD</li> </ul> <p>⇒ Do đó, để phù hợp với tính chất, tinh thần của Luật Doanh nghiệp 2020, đề xuất sửa đổi Điều lệ tuân theo quy định pháp luật.</p>
37.	Điều 47 Điểm Khoản 2 a	2. Các trường hợp có quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông: a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ VABVAB, trừ trường hợp quy định tại Điều 46.4 Điều lệ này;	2. Các trường hợp có quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông: a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB, trừ trường hợp quy định tại Điều 46.4 Điều lệ này;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất nội dung theo Điều 30</li> </ul>
38.	Điều 48 Khoản 3	Trên cơ sở danh sách đề cử của các Cổ đông đối với các chức danh này, Hội đồng	Trên cơ sở danh sách đề cử của các Cổ đông đối với các chức danh này, Hội đồng Quản trị thẩm định điều	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất nội dung theo Điều 30</li> </ul>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
39.	Điều 49  Tiết v Điểm b Khoản 1	<p>Quản trị tham định điều kiện, tiêu chuẩn; lập Danh sách ứng cử viên đối với các chức danh dự kiến bầu và gửi NHNN. Trường hợp các Cổ đông không đề cử đủ số lượng, ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm cả thành viên Hội đồng Quản trị độc lập), thành viên Ban Kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử</p>	<p>kiện, tiêu chuẩn; lập Danh sách ứng cử viên đối với các chức danh dự kiến bầu và gửi NHNN. Trường hợp các Cổ đông không đề cử đủ số lượng, ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm cả thành viên Hội đồng Quản trị độc lập), thành viên Ban kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử</p>	<p>- Điểm d Khoản 1 Điều 33 Luật TCTD quy định đối với "Người đã từng bị đình chỉ các chức danh Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật này hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép" cũng thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ tại VAB.</p> <p>⇒ Do đó, đề xuất bổ sung để đầy đủ theo quy định pháp luật.</p>
40.	Điều 51  Khoản 6	<p>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm</p>	<p>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, hoạt động;</p>	<p>- Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Bộ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị, và Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.</p>	<p>đình chỉ và quyết định mức lương và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị, và Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.</p>	
41.	Điều 51	<p>Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên, báo cáo tài chính;</p>	<p>Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật</li> </ul>
42.	Điều 51	<p>Quyết định lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của NHNN để kiểm toán các hoạt động của VAB trong năm tài chính tiếp theo trước khi kết thúc năm tài chính .</p>	<p>Trên cơ sở được DHDGD giao/ủy quyền, HDQT quyết định lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của NHNN (trong danh sách các tổ chức kiểm toán do Ban kiểm soát đề xuất và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua) để thực hiện kiểm toán các hoạt động của VAB trong năm tài chính tiếp theo trước khi kết thúc năm tài chính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật</li> </ul>
43.	Điều 51	<p>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của ngân hàng.</p>	<p>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của ngân hàng trên cơ sở định hướng phát triển đã được DHDGD thông qua.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh tránh hiểu sai nội dung theo Điều 59 Luật các TCTD</li> </ul>
44.	Điều 51	Khoản 34	<p>Xây dựng, điều chỉnh, phê duyệt và</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định thẩm quyền Phương án cơ cấu</li> </ul>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			chi đạo thực hiện Phương án cơ cấu lại VAB trên cơ sở các định hướng phát triển của ngân hàng đã được ĐHĐCĐ VAB thông qua đồng thời đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật, hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể của Ngân hàng Nhà nước và cơ quan quản lý khác.	VAB theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước
45.	Điều 54	Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do VAB thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của VAB.		- Lược bỏ do đã có quy định tại Khoản 2
46.	Điều 55	Chi được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty đại chúng khác.	Chi được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác.	Theo Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định tư cách Thành viên HĐQT: " <u>Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác</u> ", mà không phân biệt là công ty đại chúng
47.	Điều 55	e) Không phải là Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của VAB tại bất kỳ thời điểm nào trước đó trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ	e) Không phải là Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của VAB tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (Năm) năm liền kể trước đó	- Theo điểm đ Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp quy định điều kiện thành viên độc lập là " <u>Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ</u> " - Tuy nhiên, tại Luật chuyên ngành (Luật TCTD) điểm đ khoản 2 điều 50 quy định có phần siết chặt hơn về điều kiện của

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
				<p>TV độc lập như sau: không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liên kế trước đó (tức bất kỳ thời điểm nào thành viên độc lập đã từng đảm nhiệm thành viên HĐQT/BKS trong 05 năm trước đó là không đủ tiêu chuẩn làm thành viên độc lập, không có trường hợp được phép bỏ nhiệm vụ 02 nhiệm kỳ liên tục)</p> <p>⇒ Do đó PC sửa đổi để phù hợp quy định pháp luật chuyên ngành.</p>
48.	Điều 56  Điểm b khoản 1	b) Vi phạm quy định tại Điều 33 Luật các TCTD 2010 về những trường hợp không được đàm nhiệm chức vụ;	b) Vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 49 Điều lệ này về những trường hợp không được đàm nhiệm chức vụ	<p>Căn cứ Điều 33 Luật các TCTD 2010 và Khoản 1 Điều 49 Điều lệ, đề xuất chỉnh sửa dẫn chiếu đến Điều Lệ VAB để tiện theo dõi</p>
49.	Điều 56  Khoản 3	3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị xin từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì các thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị bầu một Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị mới lên thay theo nguyên tắc đa số. Trong trường hợp cả Chủ tịch và Phó chủ tịch đương nhiệm mất tư cách thành viên hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Hội đồng Quản trị bầu một trong số các thành viên còn lại tạm thay thế và đàm nhiệm chức danh Chủ tịch trong thời	3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị xin từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì các thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị bầu một thành viên Hội đồng Quản trị mới lên thay theo nguyên tắc đa số trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.	<p>- Căn cứ theo khoản 4 điều 7 Phụ lục III PHỤ LỤC III ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC quy định: <i>"Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn"</i></p> <p>⇒ Trên cơ sở tham khảo mẫu quy chế hoạt động của HĐQT của Bộ Tài chính, đề xuất sửa đổi trong trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức/bãi miễn thì thành viên còn lại bầu một thành viên HĐQT khác lên thay thế. Theo đó, thành viên HĐQT khác có thể là Phó Chủ tịch hoặc thành viên khác. Điều này là phù hợp với</p>



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		hạn chậm nhất 10 (Mười) ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện trên.		nguyên tắc "Hội đồng Quản trị có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị" tại Khoản 5 điều 50 Điều lệ và khoản 1 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
50.	Điều 58 Khoản 2	Hội đồng Quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường, mỗi quý phải họp ít nhất 01 (Một) lần. Hội đồng Quản trị có thể họp tại trụ sở chính của VAB hoặc ở nơi khác. Cuộc họp Hội đồng Quản trị có thể bằng hình thức họp mặt hoặc họp qua điện thoại (teleconference) hoặc họp qua video (video conference).	Cuộc họp Hội đồng Quản trị có thể bằng hình thức họp mặt và/hoặc hình thức họp trực tuyến khác.	- Điều chỉnh phù hợp với thực tế
51.	Điều 58 Điểm c Khoản 3	Có đề nghị của ít nhất 02 (Hai) thành viên điều hành của Hội đồng Quản trị.	Có đề nghị của ít nhất 02 (Hai) thành viên của Hội đồng Quản trị.	- Điều chỉnh phù hợp Luật Doanh nghiệp 2020
52.	Điều 58 Khoản 7	Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng Quản trị	Trong trường hợp cuộc họp Hội đồng quản trị có mời các thành viên Ban Kiểm soát và/ hoặc Tổng giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.	- Điều chỉnh để làm rõ trách nhiệm phải gửi đầy đủ thông tin, tài liệu cuộc họp HĐQT cho thành viên Ban Kiểm soát và/ hoặc Tổng giám đốc trong trường hợp có mời các thành viên này tham dự cuộc họp
53.	Điều 58 Khoản 9	9. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên	9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng Quản trị có	- Khoản 11 điều 157 Luật Doanh nghiệp quy định thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT ⇒ do đó đề xuất bổ sung nội dung này vào

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		Hội đồng Quản trị khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản [...]	quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản [...]	Điều lệ đề quy định đầy đủ nghĩa vụ của thành viên HĐQT
54.	Điều 58 Khoản 10	10. Thành viên Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên Hội đồng Quản trị dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận. Việc biểu quyết của người được ủy quyền tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.	10. Thành viên Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên Hội đồng Quản trị dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận. Việc biểu quyết của người được ủy quyền tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Khoản 11 Điều 157 Luật Doanh nghiệp có quy định vv ủy quyền tham dự họp và <b>biểu quyết</b> cho người khác.</li> <li>⇒ Do đó, để đảm bảo đầy đủ cơ sở thực thi trên thực tế, đề xuất bổ sung nội dung "biểu quyết" như trên</li> </ul>
55.	Điều 59 Khoản 2	2. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị	2. Người ký biên bản phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Dầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thị trường an dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022, sửa đổi, bổ sung nội dung điều 158 Luật Doanh nghiệp như sau: "<u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người</u></li> </ul>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
56.	Điều 59  Khoản 3	3. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị phải tham gia vào phiên họp ký tên vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản từ phiên họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp, thì biên bản họp vẫn có hiệu lực.		<p><u>Ký biên bản họp</u> chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan"</p> <p>- Như vậy, vì người ký biên bản họp có thể là Chủ tọa và Người ghi biên bản, hoặc trường hợp khác do các thành viên khác của HĐQT tham dự họp đồng ý thông qua khi Chủ tọa và Người ghi biên bản không ghi.</p> <p>⇒ Đề xuất sửa đổi thành "Người ký biên bản" để đầy đủ các trường hợp</p>
		3. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và đồng ý thông qua biên bản họp, thì biên bản họp vẫn có hiệu lực.		<p>- Theo khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022, sửa đổi, bổ sung nội dung điều 158 Luật Doanh nghiệp như sau: <i>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</i> <b>Biên</b></p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		điểm a, b, c, d, e, g và h l khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực	có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối Ký biên bản họp. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Doanh nghiệp do từ chối Ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	<b><u>biên bản ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.</u></b> Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. <b><u>Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</u></b>
57.	Điều 60	Khoản 2  Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị.	Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo có thể được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác của thành viên HĐQT	- Phù hợp với thực tế, linh hoạt thực hiện
58.	Điều 64	Điểm 1  b) Không thuộc đối tượng không được là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng;	b) Không thuộc đối tượng không được là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của điểm b khoản 1 Điều 49 Điều lệ này và quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, các quy định của pháp luật về ngân hàng;	Theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 50, Khoản 1 Điều 33 Luật TCTD và điểm b khoản 1 Điều 49 Điều lệ 2023 đang quy định về những trường hợp không được làm Tổng Giám đốc
59.	Điều 64	Điểm 2  b) Không thuộc đối tượng không được là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng;	b) Không thuộc đối tượng không được là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của điểm b khoản 1 Điều 49 Điều lệ này và quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân	Theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 50, Khoản 1 Điều 33 Luật TCTD và điểm b khoản 1 Điều 49 Điều lệ 2023 đang quy định về những trường hợp không được làm Phó Tổng Giám đốc

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung hàng:	Diễn giải
60.	Điều 65 Khoản 3	3. Trong thời hạn 01 (Một) ngày làm việc kể từ ngày Tổng Giám đốc bị xác định đương nhiên mất tư cách hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế, Hội đồng Quản trị phải có Quyết định cử ngay một Phó Tổng Giám đốc để điều hành hoạt động VAB đảm bảo VAB hoạt động ổn định, liên tục và có văn bản báo cáo NHNN (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát và NHNN chi nhánh). Người được cử phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này. Trong thời hạn tối đa 60 (Sáu mươi) ngày kể từ ngày Tổng giám đốc bị đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị phải tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc mới theo quy định pháp luật.	3. Trong thời hạn 01 (Một) ngày làm việc kể từ ngày Tổng Giám đốc bị xác định đương nhiên mất tư cách hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế, Hội đồng Quản trị phải có Quyết định cử ngay một Phó Tổng Giám đốc để điều hành hoạt động VAB đảm bảo VAB hoạt động ổn định, liên tục và có văn bản báo cáo NHNN (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát và NHNN chi nhánh). Người được cử điều hành VAB phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.	- Quy định "Trong thời hạn tối đa 60 (Sáu mươi) ngày kể từ ngày Tổng giám đốc bị đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị phải tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc mới theo quy định pháp luật" được ban hành dựa trên Thông tư 06/2010/TT-NHNN, tuy nhiên đến nay quy định này bị bãi bỏ bởi Điểm a Khoản 2 Điều 16 Thông tư 22/2018/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/11/2018 ⇒ Đề xuất bỏ
61.	Điều 66 Khoản 2	Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của VAB và không phải là thành viên hay nhân	Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của VAB và không phải là thành viên hay nhân	- Bỏ câu "Ban Kiểm soát phải có ít nhất 01 (Một) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên" nhằm phù hợp với Điểm i Mục b Khoản 2 Điều 49 Điều lệ VAB;

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của VAB. Ban Kiểm soát phải có ít nhất 01 (Một) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.	viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của VAB. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.	- Điều chỉnh lại câu “ <i>Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam</i> ” nhằm làm rõ ý này & sát với quy định tại Mục d Khoản 3 Điều 50 Luật TCTD và Khoản 5 Điều 72 Điều lệ VAB.
62.	Điều 66  Khoản 5	Trưởng hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ 2/3 (Hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ này hoặc không đảm bảo có ít nhất 01 (Một) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên thì trong thời hạn 60 (Sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, VAB phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát.	Trưởng hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ 2/3 (Hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ này thì trong thời hạn 60 (Sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, VAB phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát.	Bỏ câu “ <i>Ban kiểm soát phải có ít nhất 01 (Một) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên</i> ” nhằm phù hợp với Điểm i Mục b Khoản 2 Điều 49 Điều lệ VAB.
63.	Điều 67		Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VAB; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của VAB khi xét thấy cần	- Bổ sung thêm theo Khoản 1 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
64.	Điều 72 Khoản 2	2. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng; không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp	2. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 49 Điều lệ này, các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng; không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ điểm a khoản 3 điều 50 Luật TCTD và điểm b khoản 1 điều 49 Điều lệ 2023.</li> <li>⇒ Đề xuất bổ sung dẫn chiếu cụ thể các tiêu chuẩn, điều kiện thành viên BKS</li> </ul>
65.	Điều 73 Điểm Khoản 1	j) Tư cách là người đại diện theo ủy quyền chấm dứt	j) Tư cách là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức chấm dứt	Căn cứ điểm d khoản 1 điều 35 Luật TCTD -> đề xuất bổ sung để rõ ý vụ đại diện phần vốn góp của cổ đông là tổ chức
66.	Điều 73 Điểm Khoản 2	b) Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 72.2, Điều 72.3, Điều 72.4 và Điều 72.5 Điều lệ này;	b) Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 72 Điều lệ này;	Căn cứ điểm d khoản 1 điều 36, điểm b khoản 3 điều 50 luật các TCTD và điều 72 Điều lệ này, trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện về: "đạo đức nghề nghiệp" cũng có thể trở thành trường hợp bị miễn nhiệm theo quy định Luật TCTD
67.	Điều 73 Khoản 3		Bổ sung điểm e: e) Hoặc thuộc một trong các trường hợp tại Điều 73.2 Điều lệ này	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ quy định khoản 1 điều 36 luật TCTD, các trường hợp liệt kê tại điều 73.2 vừa là các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm.</li> <li>⇒ Do đó, để đầy đủ quy định Luật chuyên ngành, đề xuất bổ sung nội dung tại điểm e như trên</li> </ul>
68.	Điều 74 Khoản 2	2. Cuộc họp: a) Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý 01 (Một) lần	2. Cuộc họp: a) Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý 01 (Một) lần và có thể	Căn cứ khoản 3 điều 47 Luật TCTD và khoản 3 điều 69 Điều lệ này, quy định quyền của thành viên BKS là: "yêu cầu Trường BKS triệu tập

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Trường Ban Kiểm soát phải triệu tập cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát theo đề nghị của:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch Hội đồng Quản trị;</li> <li>- Tổng Giám đốc;</li> <li>- Trường Ban kiểm soát;</li> <li>- Ít nhất hai thành viên Ban kiểm soát trở lên;</li> <li>- Giám đốc Chi nhánh NHNN.</li> </ul> <p>- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Trường Ban Kiểm soát phải triệu tập cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát theo đề nghị của:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch Hội đồng Quản trị;</li> <li>- Tổng Giám đốc;</li> <li>- Thành viên Ban kiểm soát;</li> <li>- Giám đốc Chi nhánh NHNN.</li> </ul> <p>- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>cuộc họp BKS bất thường" (Không phân biệt phải có ít nhất 2 thành viên BKS). Do đó, đề phù hợp quy định pháp luật và thống nhất với điều 69 Điều lệ 2023, đề xuất sửa đổi đề nghị họp BKS bất thường của "Ít nhất hai thành viên BKS trở lên" thành "Thành viên Ban kiểm soát" (tức là 01 thành viên có yêu cầu thì cũng phải triệu tập họp bất thường)</p>
69.	Điều 76	<p>Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ</p>	<p>Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ</p>	<p>Đề xuất bổ sung căn cứ vào Chương X Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
70.	Điều 79	<p>Khoản 6</p> <p>6. Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau :</p> <p>a) Các giao dịch giữa Công ty</p>	<p>6. Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau :</p> <p>a) Các giao dịch giữa VAB với công ty trong đó các thành viên nêu</p>	<p>Thay "Công ty" thành "VAB"</p>





STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		nghiệp được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.		
72.	Điều 84 Khoản 5	5. Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do VAB khác phát hành) và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này	5. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Khoản 3 Điều 51 Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định "Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này."</li> <li>⇒ Theo đó, pháp luật hiện hành chỉ điều chỉnh v.v thanh toán cổ tức bằng cổ phiếu</li> <li>- Đồng thời, quy định tại khoản 5 điều 84 Điều lệ 2022 cũng chưa rõ nghĩa trong việc DHDCCD quyết định thanh toán cổ tức bằng "trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do VAB khác phát hành"</li> <li>⇒ Do đó, đề xuất sửa đổi như bên là hợp lý, và đúng theo quy định pháp luật hiện hành</li> </ul>
73.	Điều 84 Khoản 12	12. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm chứng khoán	12. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	Căn cứ khoản 4 điều 51 Thông tư 116/2020 và Luật chứng khoán hiện hành, Trung tâm chứng khoán hiện nay đổi tên thành Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
74.	Điều 98 Khoản 2	2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và	2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách	Chỉnh sửa do lỗi đánh máy văn bản

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
75.	Điều 100 Khoản 2	<p>sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong vB</p> <p>2. Hệ thống kiểm soát nội bộ của là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VAB được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của NHNN và được tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.</p> <p>3. Hệ thống kiểm soát nội bộ của v phải bảo đảm các yêu cầu sau đây: [...] c) Mọi hoạt động của v đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ; [...] e) Nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cá nhân, bộ phận đối với kiểm soát nội bộ để xây dựng, duy trì văn hóa kiểm soát của v.</p>	<p>nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong VAB</p> <p>2. Hệ thống kiểm soát nội bộ của là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VAB được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của NHNN và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi để đảm bảo chính xác theo định nghĩa hệ thống kiểm soát nội bộ tại Điều 3 Thông tư 13/2018/TT-NHNN</p>
76.	Điều 100 Khoản 3	<p>3. Hệ thống kiểm soát nội bộ của VAB phải bảo đảm các yêu cầu sau đây: [...] d) Mọi hoạt động của VAB đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ; [...] e) Nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cá nhân, bộ phận đối với kiểm soát nội bộ để xây dựng, duy trì văn hóa kiểm soát của VAB.</p>	<p>3. Hệ thống kiểm soát nội bộ của VAB phải bảo đảm các yêu cầu sau đây [...] d) Mọi hoạt động của VAB đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ; [...] e) Nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cá nhân, bộ phận đối với kiểm soát nội bộ để xây dựng, duy trì văn hóa kiểm soát của VAB.</p>	<p>Chỉnh sửa do lỗi đánh máy văn bản</p>
77.	Điều 107 Khoản 3		<p>Bổ sung khoản 3: 2.3. VAB không khôi phục được</p>	<p>Căn cứ điểm c khoản 1 Luật TCTD quy định 03 trường hợp VAB được chấm dứt kiểm soát đặc biệt, trong đó bao gồm trường hợp "TCTD không</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2022	Nội dung Dự thảo điều lệ 2023 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			Khả năng thanh toán	<i>khởi phục được khả năng thanh toán"</i>
78.	Điều 114 Điểm b Khoản 1	a) 01 (Một) bản gốc nộp cho NHNN Việt Nam; b) 01 (Một) bản gốc nộp cho NHNN Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hà Nội;	a) 01 (Một) bản gốc nộp cho NHNN Việt Nam; b) 01 (Một) bản gốc nộp cho NHNN Chi nhánh Thành phố Hà Nội;	Tại điểm b "nộp cho NHNN Việt Nam" lặp lại điểm a nên đề xuất bỏ
79.	Điều 114 Khoản 4	4. Điều lệ này được Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2022 của Ngân hàng TMCP Việt Á thông qua ngày 28/04/2022. Điều lệ này thay thế tất các bản Điều lệ được ban hành trước đây của Ngân hàng TMCP Việt Á. Điều lệ này có hiệu lực vào ngày / /2022.	4. Điều lệ này được Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Việt Á thông qua ngày 28/04/2023. Điều lệ này thay thế tất các bản Điều lệ được ban hành trước đây của Ngân hàng TMCP Việt Á. Điều lệ này có hiệu lực vào ngày / /2023.	
80.	Toàn văn bản			Thay thế một số dẫn chiếu tại footnote